

Biển Đông và tranh chấp chủ quyền lịch sử giữa các cường quốc

Tác Giả: Nguyễn Nghĩa

Thứ Ba, 27 Tháng 9 Năm 2011 07:00

Tình hình quốc tế đang phát triển thuận lợi cho Việt Nam đấu tranh giành chủ quyền chính đáng của mình tại Hoàng Sa, Trường Sa.



Tranh chấp chủ quyền Biển Đông thực chất đã trở thành tranh chấp chủ quyền lịch sử giữa các cường quốc.

Việc cấp tàu Bình Minh 02, tàu VIKING II cuối tháng 5 đầu tháng 6/2011 là tranh chấp chủ quyền giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Vụ tranh chấp giữa Philippines và Trung Quốc ở “Bãi cạn Scarborough”, một đảo thu nhỏ quần đảo Trường Sa, là tranh chấp tay đôi giữa 2 nước Philippines và Trung Quốc.

Những ngày gần đây, sau trò “đốt thỏ o kinh sà” cuối 7/11, đến với một tàu chiến hải quân của Nhật, khi tàu này vào vùng biển của Việt Nam, và còn di chuyển trong lãnh hải Việt Nam, với cảnh cáo qua đàm là tàu này vi phạm lãnh hải Trung Quốc, Trung Quốc muốn đưa đám của Nhật nên xen vào tranh chấp Biển Đông giữa Trung Quốc và Việt Nam.

Thực tế những mặt lợi của, ngoại giao Trung Quốc đã tính sai nước cờ. Những đám của Trung Quốc không làm cho đất nước không ổn, có nền kinh tế tăng trưởng không kém gì Trung Quốc sẽ hãi.

Số tham gia của Nhật vào tranh chấp Biển Đông đã tỏ ra một cố gắng mới cho Việt Nam và Philippines trong cuộc đấu tranh với Trung Quốc giành lợi phần cho mình. Việt Nam đã có thêm một đồng minh mà quyền lợi trên Biển Đông, trên thềm lục địa của Việt Nam, đã bắt đầu gặp nhau.

Khi một cường quốc coi quyền lợi kinh tế, quyền lợi an ninh quốc gia, quyền lợi an toàn lãnh thổ của họ thể hiện trong một tranh chấp với quốc gia khác, thì cuộc đấu tranh để giành quyền tranh chấp này không còn là một đấu tranh đơn thuần chỉ có ý nghĩa thời gian ngắn, trước mắt, chỉ nhằm mục đích lợi nhuận kinh tế, mà cuộc đấu tranh này sẽ là một chiến lược lâu dài để giành quyền lợi tối đa, nhằm loại bỏ hoàn toàn những yếu tố và phạm vi quyền lợi quốc gia của họ.

Ta thử xem vị trí của Nhật đang về phía Việt Nam hiện nay là một đồng minh tác ngoại giao ngắn hạn,

một phần của vùng đất này vì từ trước, một bộ phận cho hợp đồng kinh tế để nhận thu, hay là một chủ nhân lịch sử lâu dài nhằm ngăn cản Trung Quốc chiếm đoạt hoàn toàn Biên Đông?

1. Những sự kiện ngoại giao gần đây liên quan đến Ấn Độ, Việt Nam và Trung Quốc.

Ngày 15/9/2011 bà Kháng Du, phát ngôn viên BNG Trung Quốc, phát biểu: “Trung Quốc phản đối mọi quốc gia khai thác dầu khí tại vùng biên thuộch chủ quyền của mình. Chúng tôi hy vọng các công ty nước ngoài không can thiệp vào tranh chấp biên Nam Trung Hoa”.

Đây là bình luận đưa ra khi có tin: tập đoàn ONGC Videsh Ltd của Ấn Độ vào khai thác lô 127 và 128 ngoài khơi hai tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận là thuộc vùng biên và lãnh hải của Việt Nam, tính theo đường chim bay thì cách bờ 80 đến 200 hải lý. Như vậy vẫn là nằm sâu trong vùng lãnh hải của Việt Nam chứ không phải nằm trong vùng đang tranh chấp chủ quyền.

Về phía Ấn Độ, các báo chí tin đăng: chính phủ New Delhi “bác bỏ phản đối của phía Trung Quốc, cho rằng Bắc Kinh không có cơ sở pháp lý”, và Bộ Ngoại giao Ấn Độ nói “Việt Nam có chủ quyền tại hai lô 127 và 128, căn cứ vào Luật biên 1982”.

Như vậy rõ ràng Ấn Độ bắt chấp khuyến cáo của Trung Quốc, phần lớn một cách rõ ràng với tư cách nước bạn của họ.

Câu hỏi đặt ra lúc này: Đây có phải là bước đầu của một chủ nhân lịch sử dài hạn của Ấn Độ nhằm cùng với Việt Nam ngăn cản bành trướng của Trung Quốc ra Biên Đông?

1. Tranh chấp Ấn-Trung và liên minh Ấn-Việt.

Cuộc chiến biên giới Trung năm 1962 do Trung Quốc phát động đã chiếm một số đất đai rộng lớn của Ấn Độ. Ấn Độ không quên bài học một cách nghiêm túc của mình. Vì vậy Ấn Độ cho phép chính phủ hai ngoại Tây Tạng của Đà Lai Lạt Ma đến để đàm phán với nước mình có ý nghĩa chính trị ở Trung Quốc.

Về phần mình, Trung Quốc luôn muốn Ấn Độ không yên ổn. Pakixtan là quốc gia tách khỏi Ấn Độ, không khi nào có hiềm khích với Ấn Độ. Trung Quốc đang hết sức cố gắng để duy trì liên minh này. Cuộc chiến đưa vũ trang với Pakixtan, đã gây hậu quả nghiêm trọng cho phát triển kinh tế của Ấn Độ. Do vậy, trong một số của Niu Delhi, Trung Quốc là kẻ thù lớn nhất đối với việc gây nên căng thẳng khu vực Nam Á của Ấn Độ.

Vì vậy Trung Quốc xây dựng các mối quan hệ với Băngla Đét, Xri Lanca, với Trung Quốc tăng cường việc triển khai gây nên căng thẳng với Myanmar rõ ràng muốn bao vây Ấn Độ.

Mối nguy hiểm hiện nay, mà Ấn Độ đã nhận ra, là mối đe dọa tiềm tàng khi hàng chục Ấn Độ đang cư trú ở Trung Quốc.

Đây là vấn đề an ninh quốc gia, đây là vấn đề an toàn lãnh thổ.

Do vậy, Ấn Độ đã đưa ra chính sách “Hàng rào Đông” là muốn liên kết với các nước Đông Á có tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc, để phần nào để phó với Bắc Kinh.

Việt Nam, nước đang có tranh chấp chủ quyền Hoàng Sa, Trường Sa với Trung Quốc, đã trở thành một tiêu điểm của chủ nhân lịch sử “Hàng rào Đông” của Ấn Độ.

Vậy có thể nói rằng: vì quy định lịch sử quốc gia của chính mình, liên minh Việt-Taiwan nằm trong lợi ích liên minh chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao, quan hệ ngoại bang của hai quốc gia này. Mặt khác, bành trướng Trung Quốc đã gây nên 2 cuộc thành lập nhà nước mới, cùng mục đích.

2. Liên minh Việt-Taiwan trong tình hình của Hoa Kỳ, Nhật Bản.

Sự gia nhập của một quốc gia có thế lực lịch sử vào tranh chấp Biển Đông với Trung Quốc không hoàn toàn ngẫu nhiên. Tuy nhiên thực tế mặt khác, bành trướng Trung Quốc ra mắt Địch trong tương lai, nhà nước mới di sản với Trung Quốc, tình hình Việt Nam là một bài toán lớn đối với cân nhắc.

Trong 11/2010, ta đã thấy cuộc thăm chính thức của Tổng thống Hoa Kỳ B. Obama đã “xác định mối quan hệ đối tác của thế kỷ 21”. Còn ngoại trưởng Hoa Kỳ Hillary Clinton thăm Việt Nam tháng 7/2011 đã “yêu cầu Việt Nam mở rộng sự hiện diện ở vùng Đông Á, đặt quốc gia này vào vị trí hợp tác trong việc đối đầu với sự bành trướng sức mạnh của Trung Quốc”.

Như vậy, đã có sự khuyến khích, hậu thuẫn của Hoa Kỳ đối với chiến lược “Hàng rào Đông” của Việt Nam.

Về phía Nhật Bản, nước có cảng thông thương với Trung Quốc tại đảo Điếu Ngư, đã từng hợp tác với Địch thăm dò dầu khí ở Biển Đông. Nhật Bản kêu gọi tăng cường hợp tác giữa hai quân Nhật Bản-Việt Nam để phòng vệ và đẩy xuất tăng cường sự ổn định các cuộc tiếp xúc giữa hai quân giữa hai bên. Đó là nội dung tuyên bố của cựu Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe tại thủ đô New Delhi của Việt Nam, khi ông đến đây tham dự hội thảo về đối tài “Hai nước dân chủ trên biển: Vì một châu Á tốt đẹp hơn và an toàn hơn” ngày 21/9/2011. “Nhật Bản và Việt Nam phải nỗ lực hết mình để bảo đảm an toàn cho các tuyến hàng hải và duy trì một châu Á ổn định. Hợp tác ngoại giao giữa hai quân Việt Nam và Nhật Bản, hai nước cũng cần làm việc chung để giải quyết những tranh chấp giữa hai quân Việt Nam và Nhật Bản, hai nước cũng cần làm việc chung để giải quyết những tranh chấp giữa hai quân Việt Nam và Nhật Bản, hai nước cũng cần làm việc chung để giải quyết những tranh chấp giữa hai quân Việt Nam và Nhật Bản”, cựu Thủ tướng Nhật Bản phát biểu trong khi gặp Nhật Bản-Việt Nam là hai đối tượng minh. “Nhà nước thái này sẽ là bên pháp ngăn chặn tất cả với Trung Quốc và đảm bảo liên lạc trên biển”, ông nói trước hội thảo.

3. Trung Quốc đang bành trướng trên Biển Đông.

Sau sự kiện Trung Quốc ngang ngược cắt cáp thăm dò dầu khí của các tàu Bình Minh 02 và VIKING II trong lãnh hải 200 hải lý của Việt Nam, một phong trào yêu nước xu hướng đối lập với cộng đồng thanh niên và nhân dân Hà Nội, Sài Gòn, đã hình thành.

Hệ quả đối với quan hệ là phong trào xu hướng đối lập với Trung Quốc đã gián tiếp thúc đẩy tình hình dân Việt Nam cảm nhận giác ngộ với chính Đảng cộng sản Việt Nam.

Một khía cạnh khác, từ quan hệ, có ý nghĩa bước ngoặt trong cuộc chiến tranh Việt Nam-Biển Đông Việt Nam-Trung Quốc, là Thực tiễn ngoại giao của Hoa Kỳ ra ngoài quy định pháp luật các đòi hỏi vô lý của Trung Quốc tại Biển Đông.

Ngoại trưởng Hillary Clinton đã phát biểu, lợi ích địa chính trị của Trung Quốc trong tranh chấp với Việt Nam về chủ quyền tại Hoàng Sa, Trường Sa: Trung Quốc không có bằng chứng pháp lý, bằng chứng lịch sử.

Lời 1 bên cạnh đó thì 2 bên cạnh là tham vọng ngoại giao của Bắc Kinh khi họ đi vào thế kỷ 21 ngoại giao.

Trong hội nghị các Bộ trưởng ASEAN-Trung Quốc, họp Bali tháng 7/2011, Trung Quốc đã lời 1 bên cạnh, đã nhún tít vế các động lực chính để mở, trong đó quy định cách thức thực hiện Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC), vì mặt giữ pháp hòa bình cho các tranh chấp lãnh hải này. Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản lúc đó Takeaki Matsumoto nói: “Tôi coi đây là bên cạnh thì”.

Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton cũng coi đây là “bên cạnh đi quan trọng”. Động thái ngoại trưởng Mỹ còn nói: “Tôi tin các bên tuyên bố chủ quyền của họ là công bằng các tuyên bố của họ mặt cách công khai và chi tiết để chúng tôi biết để có thể có tranh chấp”.

Tuy vậy, sự yếu kém về năng lực pháp lý cũng đã buộc Trung Quốc phải lời thêm bên cạnh thứ 2 : Trung Quốc đã phải chấp nhận đưa vào nội dung “an ninh trên biển” vào trong chương trình nghị sự của Hội nghị Cấp cao Đông Á sắp tới vào tháng 11. Về quy định này, về nội dung Biển Đông có thể để cho luật sư họ trong một khuôn khổ đa phương rộng hơn thì Hội nghị Cấp cao Đông Nam Á cùng với các hội nghị liên quan của ASEAN. Điều này sẽ đem lại lợi ích cho các bên không tuyên bố chủ quyền và các nước sẽ đồng (các tuyên bố của họ) trên Biển Đông như Nhật Bản và Mỹ có thể tham gia cuộc thảo luận này. Thực chất, đây là 1 hình thức đa phương hóa các tranh chấp tại Biển Đông, 1 hình thức cho phép các cường quốc có quyền tham gia ý kiến trong các tranh chấp tại Biển Đông.

Trung Quốc đang chấp nhận ý định đa phương hóa tranh chấp Biển Đông của Hoa Kỳ.

Nhưng bài bình luận gần đây tại Trung Quốc với không đồng: Trung Quốc chủ trương luật song phương; hay các vế của Địch Bắc Nam Quốc tại Việt Nam với việc không để nước thứ 3 có cơ hội trong tranh chấp Biển Đông, là những cách tiếp cận chấp nhận lợi ích hình thành một liên minh đoàn kết chấp nhận bá quyền Trung Quốc tại Biển Đông.

Theo dõi những tin tức tiếp nhận trên báo chí quốc tế, ta thấy đang hình thành các liên minh : Hoa Kỳ -Nhật Bản -Úc, hay Hàn-Việt, hay Hoa Kỳ -Úc...nhằm ngăn chặn bành trướng của Trung Quốc tại Biển Đông.

4. Chiếm lĩnh của Việt Nam là gì?

Việt Nam là quốc gia do Đảng cộng sản nắm quyền lãnh đạo. Đây là đặc thù lớn nhất, cũng là căn cứ lớn nhất của dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến chấp nhận xâm lược Trung Quốc trên Biển Đông.

Đặc biệt Đảng cộng sản Việt Nam, đặc quyền lãnh đạo là tiêu chuẩn cao nhất. Họ đặt nó cao hơn cả quyền lợi dân tộc. Sau khi Liên Xô tan rã, Trung Quốc là chủ đạo ý thức hệ duy nhất của Đảng cộng sản Việt Nam. Tuy vậy, với tham vọng ngày càng lớn, Trung Quốc luôn khai thác các điểm yếu của Đảng cộng sản Việt Nam để để đạt được mục đích bành trướng của họ.

Việt Nam, không phải đối thủ của Trung Quốc, đã ít nhất 4 lần bị Trung Quốc dùng chiến tranh xâm lược.

Đó là 1974 chiếm của Việt Nam Hoàng Sa, năm 1979 đẩy cho Việt Nam 1 bài học, năm 1984-1990 cuộc chiến chiếm các cao điểm biên giới, 1988 chiếm 7 đảo của Việt Nam tại Trường Sa.

Trong lịch sử Việt Nam, chưa có giai đoạn nào Việt Nam bị Trung Quốc xâm lược liên

tiếp 4 lần trong một thời gian ngắn như vậy.

Tuy vậy, Đảng cộng sản Việt Nam vẫn một mực đưa dăm vào Trung Quốc, hòng duy trì quyền lãnh đạo đối với dân tộc Việt Nam.

Sách lược bô vô biên Đô của Đảng cộng sản Việt Nam, cũng được hoạch định dựa trên điểm điểm này.

Việt Nam rất muốn Hoa Kỳ ngừng hẳn, nhưng lại không muốn cải cách dân chủ, không muốn thực thi nhân quyền.

Họ muốn mãi mãi được quyền lãnh đạo và thu lợi từ sự lãnh đạo này.

Tính cách 2 mặt này sẽ biểu lộ 2 khía cạnh:

+ Đảng cộng sản Việt Nam sẽ chống Trung Quốc, để giải phóng một yêu cầu giải phóng dân tộc, nhưng sẽ chống lại các nước, như với Hô Xuân Sơn sang Trung Quốc khi chính nghĩa Việt Nam đang tỏa sáng trên toàn thế giới.

+ Đảng cộng sản Việt Nam sẽ kiên trì hợp tác kinh tế với Trung Quốc, khi những món lợi từ hợp tác của các hãng trung quốc là to lớn.

Điều này thể hiện rõ trong khai thác Bôxít Tây Nguyên. Mặc dù rừng Bôxít Tây Nguyên không mang chút lợi kinh tế nào cho dân tộc Việt Nam mà chỉ có hại lợi cho nó với môi trường và an ninh lãnh thổ.

Đây là điển hình về chính sách thối nát của Trung Quốc của Đảng cộng sản Việt Nam. Chính sách này tiêu chấy hoài bão của một dân tộc có nghị lực như dân tộc Việt Nam mong muốn trở thành một quốc gia giàu có và có tiếng nói uy tín trên trường quốc tế.

Muốn làm quốc gia như vậy, Việt Nam phải thoát bóng chày hủ của Trung Quốc, Đảng cộng sản Việt Nam phải thực thi đa đảng phái.

Chỉ có 1 quốc gia tiên tiến với chính trị, không tham nhũng, mới được cộng đồng quốc tế tôn trọng.

Chỉ có một quốc gia không chèn ép hủ của Trung Quốc, mới không bị Trung Quốc chèn ép, không bị Trung Quốc chèn ép con bài Campuchia.

Chỉ có một quốc gia không sai lầm Trung Quốc, mới tích cực như tranh chấp như hợp tác với Trung Quốc tại Myanmar, hòng phá vỡ bao vây của Trung Quốc với Việt Nam.

Chỉ có một quốc gia đặt toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải là lợi ích tối thượng quốc gia, mới lợi dụng được tất cả các tích cực của sự tham gia của các cộng đồng quốc gia trong tranh chấp Biển Đông, để đưa Hoàng Sa, Trường Sa trở về với Tổ quốc Việt Nam.

Kết luận.

Tình hình quốc tế đang phát triển thuận lợi cho Việt Nam đưa tranh chấp quy định chính đáng của mình tại Hoàng Sa, Trường Sa.

Trong cuộc tranh chấp này, lợi ích của nhân dân, Đảng cộng sản Việt Nam có thể trở thành con ngựa Troia của dân tộc Việt Nam.

Việc không đưa vấn đề Biển Đông ra quốc hội của Nguyễn Phú Trọng trong những khóa họp cuối của nhiệm kỳ Quốc hội khóa trước, hay vấn đề Biển Đông chỉ được trình bày kín đáo Quốc hội khóa này, bởi Bộ trưởng Phùng Quang Thanh, đã đặt ra câu hỏi cho dân tộc Việt

Biên Đông và tranh chấp chủ quyền lịch sử giữa các cộng đồng quốc gia

Tác Giả: Nguyễn Nghĩa

Thứ Ba, 27 Tháng 9 Năm 2011 07:00

Nam: có gì khúc mắc, mâu thuẫn trong cuộc đấu tranh chống Trung Quốc ăn cướp Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam, mà Đảng cộng sản Việt Nam phải đấu giẫm ?

Chính cái khúc mắc này, cái mâu thuẫn, cái cần phải đấu giẫm này, sẽ lộ ra khi cuộc đấu tranh đấu n đi m quy t đ nh. Nó sẽ trở thành đi u b t l i cho dân tộc Việt Nam.

Công hàm 14/9/1958 của Phạm Văn Đồng đã đ c đ a ra ánh sáng. Lòng yêu nước của Đảng cộng sản Việt Nam đã hi n rõ nguyên hình hèn hạ với Trung Quốc, bán rẻ quyền lợi quốc gia Việt Nam cho Trung Quốc.

Trong cuộc chiến tranh quyền này, mặt lớn của Việt Nam l i b l ch s th thách. Khác với cuộc chiến Việt-M do ng nh n và Ch nghĩa cộng sản, do ng nh n và ch ý xâm l c lãnh thổ của Hoa K , mà máu Việt Nam đã đ vô ích.

L n này, Việt Nam l i s phải đi đ u đ đòi Biên Đ o Hoàng Sa, Trường Sa và với T qu c Việt Nam.

Khác với l n tr c, kẻ thù l n này đã đ c l ch s và ch m t ch tên với s chính xác hi m có: chúng đã 9 l n tràn quân xâm ng nước Nam ta, hòng nô d ch dân ta.

Chi n đ u cho T qu c Việt Nam, nếu cần, là kiêu hãnh của người dân đ t Việt.

© Đoàn Chim Việt